

Số: 173/2024/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 187/2024/TLST-VDS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: **Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên**

- Chị **Trần Thị M** - Sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Tò 09, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Nơi ở: Tò 21, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** đăng ký kết hôn ngày 13/03/2003 tại **Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên**, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Hiện nay anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** có 03 con chung là cháu **Nguyễn Minh Á** - Sinh ngày 20/02/2004, cháu **Nguyễn Duy K** - Sinh ngày 16/11/2010 và cháu **Nguyễn Trọng Hiếu S** ngày 25/10/2015. Anh chị thoả thuận khi ly hôn anh **Nguyễn Văn H** sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Nguyễn Duy K**, chị **Trần Thị M** sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Nguyễn Trọng H1** cho đến khi cháu **Nguyễn Duy K** và cháu **Nguyễn Trọng H1** đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu **Nguyễn Minh Á** đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị **Trần Thị M** bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, thu nhập của anh **Nguyễn Văn H** bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** thoả thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn của chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H**.

1.2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Duy K** - Sinh ngày 16/11/2010 cho anh **Nguyễn Văn H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu **Nguyễn Trọng H1** - Sinh ngày 25/10/2015 cho chị **Trần Thị M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **Nguyễn Duy K** và cháu **Nguyễn Trọng H1** đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Trần Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0000806 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP;
- UBND xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thu Trang